



CK.0000063674

Yuki Mugen

CẢI CÁCH
GIÁO DỤC
NHẬT
BẢN



GUYỄN
C LIỆU

2

nhà sách
Trần Đình Khoa



Trần Đình Khoa
Nhà sách Trần Đình Khoa

Nhà xuất bản Từ điển Bách khoa

109 Quán Thánh - Ba Đình - Hà Nội
Tel: (04) 37339361
Fax: (04) 38438951
Website: www.nxbtdbk.vn

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

119 C5 Tô Hiệu - Cầu Giấy - HN
Tel: (04) 3793 0480
Fax: (04) 6287 3238
Website: www.thaihabooks.com

Chịu trách nhiệm xuất bản: **TS. Nguyễn Hữu Hoàn**

Biên tập viên Nhà xuất bản: Phạm Quốc Khánh

Biên tập: Nguyễn Minh

Trình bày: Vi Xuân

Sửa bản in: Cẩm Tú

Thiết kế bìa: Cẩm Châu

Copyright © 1999 by Ozaki Mugen

Bản quyền tiếng Việt © 2013, Công ty Cổ phần Sách Thái Hà

Cuốn sách được xuất bản theo hợp đồng bản quyền giữa CHUOKORON-SHINSHA, INC. và Công ty Cổ phần Sách Thái Hà.

Không phần nào trong cuốn sách này được sao chép hoặc chuyển sang bất cứ dạng thức hoặc phương tiện nào, dù là điện tử, in ấn, ghi âm hay bất cứ hệ thống phục hồi và lưu trữ thông tin nào nếu không có sự cho phép bằng văn bản của Công ty Cổ phần Sách Thái Hà.

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Mugen, Ozaki

Cải cách giáo dục Nhật Bản / Ozaki Mugen ; Nguyễn Quốc Vương dịch ; Văn Ngọc Thành h.d. - H. : Từ điển Bách khoa ; Công ty Sách Thái Hà, 2013. - 336tr. : ảnh ; 21cm. - (Tủ sách V-smile)

Tên sách tiếng Nhật: 日本の教育改革—産業化社会を育てた130年

ISBN 9786049322075

1. Cải cách giáo dục 2. Nhật Bản

370.952 - dc14

TBH0019p-CIP

In 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty CP In & TM Prima. Số đăng ký KHXB: 1786-2013/CXB/05-129/TĐBK. Quyết định xuất bản số: 334/BK-QĐ. In xong và nộp lưu chiểu Quý I/2014.

Ozaki Mugen

**CẢI CÁCH
GIÁO DỤC
NHẬT
BẢN**



Nguyễn Quốc Vương *dịch*

Văn Ngọc Thanh *hiệu đính*

BR Nhà xuất bản
Tư điển Bách khoa

T THA-HARBOOKS
Phong sự đa văn hóa

MỤC LỤC

<i>Lời tựa</i>	7
<i>Lời nói đầu</i>	9
SỰ XUẤT PHÁT CỦA GIÁO DỤC HIỆN ĐẠI	
1. Giáo dục trong quá trình khai sáng văn minh	19
2. Phong trào Tự do dân quyền và giáo dục	38
GIÁO DỤC CỦA QUỐC GIA DƯỚI CHẾ ĐỘ THIÊN HOÀNG	
1. Chế độ giáo dục quốc gia chủ nghĩa	59
2. Sắc chỉ giáo dục và trường học	78
SỰ XÁC LẬP MANG TÍNH XÃ HỘI CỦA TRƯỜNG HỌC	
1. Trường tiểu học với tư cách là giáo dục quốc dân	93
2. Sự phát triển của chủ nghĩa tư bản Nhật Bản và giáo dục	106
3. Các vấn đề xã hội và giáo dục	123
GIÁO DỤC MỚI THỜI TAISHO	
1. Cải cách giáo dục	135
2. Sự nóng lên của nhu cầu giáo dục	150
3. Phong trào giáo dục	162
GIÁO DỤC THỜI KÌ ĐỘNG LỘAN	
1. Trường học trong thời kì khủng hoảng Showa	181
2. Cải cách xã hội và kiểm soát tư tưởng	193
3. Trường học dưới thể chế thời chiến	204

SỰ XUẤT PHÁT CỦA GIÁO DỤC SAU CHIẾN TRANH

- | | |
|--------------------------------------|-----|
| 1. Cải cách giáo dục sau chiến tranh | 217 |
| 2. Giáo dục trường học và học sinh | 233 |
| 3. Phong trào giáo dục | 245 |

XÃ HỘI BẰNG CẤP VÀ GIÁO DỤC CHẠY THEO ĐIỂM SỐ

- | | |
|--|-----|
| 1. Sự tu chỉnh giáo dục sau chiến tranh | 253 |
| 2. Chính sách phát triển kinh tế tốc độ cao
và chủ nghĩa năng lực | 267 |
| 3. Sự trưởng thành của chủ nghĩa bằng cấp | 286 |

THỜI ĐẠI CẢI CÁCH GIÁO DỤC

- | | |
|---|-----|
| 1. Môi trường giáo dục của trẻ em | 297 |
| 2. Câu hỏi đặt ra cho cải cách giáo dục | 306 |

Kết luận 319

Lời bạt 325

Tài liệu tham khảo 329

LỜI TỰA

Một trong những vấn đề khẩn thiết của Nhật Bản là vấn đề giáo dục. Khi suy ngẫm về phương thuốc cứu chữa cho tình trạng hiện tại thì điều quan trọng cần phải chú ý chính là quá trình lịch sử của nền giáo dục từ thời Minh Trị trở đi.

Khi nhìn vào lịch sử giáo dục hiện đại¹ dọc theo những hiện thực cụ thể, thật ngạc nhiên khi ta thấy ở đó có sự liên tục của những cuộc “*cải cách giáo dục*”. Cuốn sách này dựa trên quan điểm cơ bản thừa nhận sự thống nhất của dòng chảy công nghiệp hóa và cá nhân hóa sẽ lần lần tìm lại xem nền giáo dục đã đáp ứng yêu cầu của thời đại và tiến bước trên con đường cải cách như thế nào.

¹ Giáo dục hiện đại ở đây là chỉ nền giáo dục có từ thời Minh Trị trở đi - ND.

LỜI NÓI ĐẦU

Sau khi Hội đồng Giáo dục lâm thời được thành lập (8/1945) và thu hút không biết bao nhiêu là bản báo cáo, tham luận các loại thì trong khoảng hơn 10 năm này cũng có rất nhiều lý luận về cải cách giáo dục nổi lên rồi biến mất. Ở tất cả các cấp độ, từ Trung ương đến địa phương đều diễn ra hoạt động kiến nghị, đưa ra báo cáo và thử nghiệm tiến hành cải cách giáo dục và những hoạt động này còn kéo dài đến tận ngày nay. Cải cách giáo dục hay vấn đề giáo dục giờ đây đã trở thành đề tài thường nhật.

Tuy nhiên, dấu cho tính cấp thiết của cải cách giáo dục được ý thức như thế thì các lý luận cải cách giáo dục gần đây thường quá giản đơn hoặc ngược lại rất phức tạp, khó có thể nắm bắt được một cách dễ dàng. Không phải chỉ có các cuộc tranh luận mà hiện thực cải cách giáo dục cũng vậy. Cho dù có rà soát chúng một cách chi tiết đi chăng nữa thì cũng khó mà hiểu được phương hướng của cuộc cải cách.

Xin đưa ra hai, ba ví dụ.

Hãy xem cuộc cải cách giáo dục với nội dung thực hiện tuần học 5 ngày ở trường đã diễn ra thế nào vào những năm 90. Mục đích thực chất của nó là rút ngắn thời gian lao động trong năm nhằm đối phó với dư luận thế giới cho rằng “*người Nhật bị mắc bệnh nghiện làm việc*” và nương theo hướng đó cả xã hội và trường học đã cố thực hiện lối sinh hoạt sao cho dồi dào, phong phú và chậm rãi. Nhưng rồi việc thực hiện nó thì ra sao nào? Quả thực là trên thực tế cứ hai tuần một lần trường học lại tiến hành học 5 ngày/tuần. Tuy nhiên, chương trình của ngày thứ Bảy đã được chất lên chương trình của những ngày thường làm cho cả giáo viên và học sinh bị đẩy vào cảnh học hành quá tải. Tại sao lại dẫn đến tình trạng này?

Hoặc là đề án thực hiện giáo dục liên thông 6 năm cho cả cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông¹ trong báo cáo của Hội đồng Giáo dục Trung ương đã có kết cục như thế nào?

Ban đầu mục đích của nó là nhằm giảm bớt những tác động tiêu cực của giáo dục thi cử, thực hiện chương trình giáo dục “*yutori*”² tạo ra tư duy mang tính sáng tạo ở tầm chiến lược. Tuy nhiên, trong quá trình tranh luận sôi nổi thì nó lại biến thành cuộc cãi vã về tính “*cần thiết*” thực tế

¹ Ở Nhật sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, giáo dục phổ thông được chia ra làm Tiểu học (6 năm), Trung học bậc thấp (4 năm) và Trung học bậc cao (3 năm). Ở đây để dễ hiểu sẽ thống nhất dịch là Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông - ND.

² Yutori trong tiếng Nhật có nghĩa là nhàn nhã, thong thả - ND.